|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: /BC-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025* |

**BÁO CÁO Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý**

**dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) đã thảo luận tại Tổ, tại Hội trường về dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (sửa đổi). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo Cơ quan thẩm tra phối hợp với Cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, nghiên cứu để giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật, trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến tại phiên họp tháng 3/2025 và trình Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách thảo luận, cho ý kiến. Dự thảo Luật sau khi tiếp thu, chỉnh lý gồm 4 chương và 11 điều. UBTVQH xin báo cáo các vị ĐBQH các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi), cụ thể như sau:

**1. Về đối tượng chịu thuế (Điều 2)**

***1.1. Khoản 1 Điều 2***

*(1) Điểm a khoản 1: Một số ý kiến đề nghị dẫn chiếu theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; quy định cụ thể “các dạng khác” hoặc không quy định các dạng thuốc lá khác; quy định bao quát toán bộ mặt hàng thuốc lá, nhất là thuốc lá điện tử, thuốc lá mới, thuốc lá nung nóng.*

**Phương án 1:** Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đã quy định cụ thể các loại thuốc lá, xác lập căn cứ pháp lý rõ ràng để triển khai thực hiện. Do đó, tiếp thu ý kiến ĐBQH, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, UBTVQH xin tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng dẫn chiếu các sản phẩm thuốc lá theo quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá là đối tượng chịu thuế TTĐB.

**Phương án 2** *(theo giải trình của Cơ quan soạn thảo):* Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định rõ mặt hàng “thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” thành “thuốc lá *theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá* điếu, xì gà, *thuốc lá sợi*, *thuốc lào hoặc các dạng khác* dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm”. Quy định tại dự thảo Luật để đồng bộ với Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, đồng thời, việc liệt kê tên gọi cụ thể của sản phẩm thuốc lá tại Điều 2 để bảo đảm minh bạch rõ ràng và thống nhất trong việc quy định đối tượng chịu thuế và mức thuế TTĐB. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Luật.

*(2) Điểm b, điểm c khoản 1: Có ý kiến đề nghị xem xét quy định rượu dưới 20 độ và từ 20 độ trở lên vì Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên và dưới 15 độ.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo nội dung một số Hiệp định (Hiệp định gia nhập WTO, Hiệp định thương mại Việt Mỹ), Việt Nam đã cam kết trong vòng 3 năm kể từ ngày gia nhập WTO, tất cả các loại rượu có nồng độ từ 20 độ cồn trở lên sẽ áp dụng một mức thuế tuyệt đối tính theo lít rượu cồn nguyên chất hoặc một mức thuế %. Do đó, Luật Thuế TTĐB đã quy định thuế suất đối với rượu theo hướng thống nhất áp dụng một mức thuế suất theo tỷ lệ % đối với rượu từ 20 độ cồn trở lên và dưới 20 độ cồn. Vì vậy, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với cam kết của Việt Nam tại Hiệp định gia nhập WTO.

*(3) Điểm d khoản 1: Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu để Việt hóa hoặc giải thích khái niệm “ xe ô tô pick-up”, “xe ô tô tải VAN”, “xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép”. Một số ý kiến đề nghị chuyển xe từ 17-24 chỗ ngồi sang diện không chịu thuế.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật Thuế TTĐB hiện hành sử dụng cụm từ “xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng” trong khi các quy định về hệ thống phương tiện giao thông đường bộ không có khái niệm về loại hình phương tiện này, chỉ quy định đối với loại “xe pick-up chở hàng cabin kép”, “xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên” (xe có kiểu dáng xe chở người nhưng có vách ngăn cố định với khoang chở hàng), mặc dù trên thực tế, công năng và thiết kế của xe là vừa chở người vừa chở hàng. Vì vậy, xin cho giữ như dự thảo Luật để bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật chuyên ngành hiện hành.

Về xe từ 17 đến 24 chỗ ngồi: Việc thu thuế TTĐB đối với loại xe này đang áp dụng ổn định, không có vướng mắc, việc loại bỏ xe có số chỗ ngồi từ 17 đến 24 chỗ ra khỏi đối tượng chịu thuế dẫn đến thu hẹp đối tượng chịu thuế TTĐB, chưa phù hợp với mục tiêu mở rộng cơ sở thuế. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(4) Điểm đ khoản 1: Có ý kiến đề nghị nâng dung tích xi lanh của xe mô tô hai bánh và xe mô tô ba bánh lên 150 cm3.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Trong điều kiện cần hạn chế phương tiện cá nhân để tránh ùn tắc giao thông, giảm phát thải khí nhà kính thì việc áp dụng thuế TTĐB đối với xe mô tô là cần thiết và phù hợp. Đồng thời, việc nâng dung tích xi lanh của xe mô tô hai bánh và xe mô tô ba bánh lên 150 cm3 mới thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB sẽ dẫn đến thu hẹp đối tượng chịu thuế, chưa phù hợp với mục tiêu mở rộng cơ sở thuế. Vì vậy, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

*(5) Điểm e khoản 1: Có ý kiến cho rằng, đối chiếu với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, dự thảo Luật đã loại trừ “khí cầu và các thiết bị bay khác” ra khỏi diện chịu thuế, thu hẹp đối tượng chịu thuế so với quy định hiện hành, đề nghị rà soát để bao quát toàn diện các đối tượng chịu thuế và sử dụng thống nhất thuật ngữ “tàu bay” hoặc dẫn chiếu theo quy định của Luật Hàng không dân dụng. Ý kiến khác đề nghị bổ sung thiết bị bay không người lái sử dụng cho mục đích giải trí thương mại vào diện chịu thuế TTĐB, trừ thiết bị phục vụ an ninh, quốc phòng. Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “tàu lượn”. Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm phần “loại trừ” vì khoản 3 Điều 3 quy định tàu bay sử dụng cho một số mục đích thuộc diện không chịu thuế. Có ý kiến cho rằng, các mục đích như du lịch, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ,… cũng là mục đích dân dụng, đề nghị làm rõ đối tượng không chịu thuế liên quan đến “tàu bay”, đặc biệt là tàu lượn để sử dụng cho mục đích dân dụng.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật hiện hành đã quy định “tàu bay” thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB và theo quy định của Luật Hàng không dân dụng thì *“Tàu bay là thiết bị được nâng giữ trong khí quyển nhờ tác động tương hỗ với không khí, bao gồm máy bay, trực thăng, tàu lượn, khí cầu và các thiết bị bay khác…”*. Do đó, khái niệm về tàu bay rất rộng, bao gồm tất cả khí cầu và các thiết bị bay khác. Nếu đều thu thuế TTĐB thì chưa thực sự phù hợp với mục tiêu của chính sách thuế TTĐB. Vì vậy, dự thảo Luật quy định rõ đối tượng chịu thuế là “máy bay, trực thăng, tàu lượn”, đồng thời cũng quy định cụ thể đối tượng không chịu thuế là máy bay, trực thăng, tàu lượn sử dụng cho mục đích kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch; mục đích an ninh quốc phòng, huấn luyện, đào tạo phi công, phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ để đảm bảo minh bạch, tránh vướng mắc trong thực hiện. Vì vậy, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(6) Điểm g khoản 1: Nhiều ý kiến đề nghị chuyển mặt hàng xăng sang diện không chịu thuế; nếu tiếp tục áp thuế thì cần tính toán mức thuế suất phù hợp hơn. Ý kiến khác đề nghị vẫn đánh thuế đối với xăng. Một số ý kiến đề nghị loại trừ xăng sinh học, nghiên cứu giảm thuế đối với xăng E5 và E10 để khuyến khích sử dụng, tăng thuế đối với xăng khoáng.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo, cần được sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với xăng và quy định mức thuế suất đối với mặt hàng xăng sinh học thấp hơn so với xăng khoáng. Theo quy định của Luật hiện hành, mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB đồng thời, để khuyến khích sử dụng xăng sinh học, Luật hiện hành đã quy định mức thuế suất ưu đãi đối với xăng E5 là 8%, E10 là 7%, thấp hơn so với mức thuế suất 10% áp dụng đối với xăng khoáng. Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường gia tăng, biến đổi khí hậu đang là vấn đề toàn cầu và cần triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hiệu quả cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cùng với các giải pháp khác, việc thu thuế TTĐB đối với xăng như hiện hành là phù hợp với mục tiêu của thuế TTĐB, góp phần điều tiết tiêu dùng đối với hàng hóa cần sử dụng tiết kiệm, giảm phát thải và phù hợp với thông lệ quốc tế. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(7) Điểm h khoản 1: Một số ý kiến cho rằng, quy định tại điểm h mâu thuẫn với quy định tại khoản 1 (hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này); đề nghị rà soát để thể hiện rõ nội hàm của quy định này và làm rõ cục nóng, cục lạnh là linh kiện để lắp ráp hay là sản phẩm hoàn chỉnh. Nhiều ý kiến đề nghị chuyển điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống sang đối tượng không chịu thuế. Một số ý kiến đề nghị đánh thuế đối với điều hoà nhiệt độ có công suất lớn hơn 90.000 BTU. Một số ý kiến đề nghị trong trường hợp vẫn tiếp tục thu thuế đối với điều hòa nhiệt độ thì chỉ thu thuế đối với các loại điều hòa sử dụng chất làm lạnh chứa HCFC, loại điều hoà nhiệt độ không sử dụng công nghệ in-véc-tơ hoặc phân loại theo công suất thiết kế, không thu thuế đối với điều hòa có công suất thiết kế được sử dụng phổ biến như điều hoà có công suất dưới 12.000 BTU, phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người dân. Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ: “trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất để lắp trên phương tiện vận tải” để tránh bị lợi dụng.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau:

Về quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2: Các nội dung liên quan đến quy định về đối tượng chịu thuế đối với điều hòa nhiệt độ đã được thể hiện tại điểm h khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật, trong đó bao gồm cả các quy định về việc thu thuế đối với cục nóng, cục lạnh của điều hòa. Đồng thời, khoản 1 Điều 2 đã quy định cụ thể về các hàng hóa thuộc diện chịu thuế, do đó, việc bổ sung quy định *“hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này”* trong dự thảo Luật là không thực sự cần thiết, có thể dẫn đến cách hiểu chưa nhất quán, gây khó khăn, vướng mắc cho quá trình thực hiện. Vì vậy, UBTVQH xin tiếp thu theo hướng bỏ nội dung *“hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này là sản phẩm hoàn chỉnh, không bao gồm linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này”* tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật.

Về việc cân nhắc không thu thuế TTĐB đối với mặt hàng điều hòa: Trên thực tế, điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống là mặt hàng được sử dụng phổ biến, tiêu thụ năng lượng điện lớn và là một trong những tác nhân khiến trái đất nóng lên do những chất làm mát phổ biến ở máy điều hòa gây hại cho tầng ozon (ô-dôn), ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và khí hậu. Để góp phần định hướng tiêu dùng đối với nhóm hàng hóa gây tác hại đến môi trường, Luật hiện hành đã quy định mặt hàng điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB với thuế suất 10%, quá trình thực hiện không phát sinh khó khăn, vướng mắc. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo Luật.

Đối với các loại điều hòa được thiết kế để lắp trên các phương tiện vận tải: Trên thực tế, các loại điều hòa này được thiết kế, sản xuất khác với các loại điều hòa gia dụng thông thường về công suất, kích thước,… nên có thể dễ dàng phân biệt để áp thuế, không xảy ra hiện tượng lợi dụng để tránh thuế TTĐB. Do đó, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

*(8) Điểm i khoản 1: Có ý kiến đề nghị làm rõ các hình thức “bài lá”.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Trên thực tế có rất nhiều hình thức bài lá như bộ bài tây, tam cúc, tarot,... với nhiều cách thức sử dụng khác nhau. Việc quy định cụ thể các hình thức “bài lá” tại dự thảo Luật có thể không đảm bảo tính bao quát. Nội dung này đã được quy định tại Luật hiện hành và thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc trong thực tiễn. Do đó, trong trường hợp cần thiết, Chính phủ có thể hướng dẫn tại các văn bản dưới Luật để bảo đảm linh hoạt, phù hợp trong thực tiễn.

*(9) Điểm k khoản 1: Có ý kiến đề nghị bỏ quy định “không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học” vì đồ chơi trẻ em và đồ dùng dạy học không gọi là hàng mã.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật hiện hành không quy định theo hướng loại trừ đối với mặt hàng này. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều loại đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học được làm bằng giấy nên dẫn đến chưa thực sự nhất quán trong cách hiểu, cách áp dụng và bất cập trong thực hiện. Do đó, dự thảo Luật đã bổ sung nội dung này để bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng, minh bạch của Luật, tạo thuận lợi cho quá trình áp dụng. Vì vậy, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

*(10) Điểm l khoản 1 về bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế.*

*Nhiều ý kiến nhất trí với việc bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế TTĐB. Một số đề nghị cân nhắc, chưa áp dụng thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường hoặc có lộ trình áp dụng để tránh ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và có thời gian để doanh nghiệp chuyển đổi sang mặt hàng nước giải khát có hàm lượng đường thấp.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Việc bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế TTĐB là nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) và Bộ Y tế. Đề xuất áp thuế đối với nước giải khát có đường là đề xuất bước đầu trong tiến trình thực hện các giải pháp nhằm hạn chế việc sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm có nhiều đường trong thực phẩm, đồ uống. Theo Bộ Y tế, nước giải khát - loại đồ uống có đường phổ biến nhất - là một trong các nguyên nhân chính gây thừa cân, béo phì và các bệnh không lây nhiễm liên quan đến chế độ ăn do đường dạng lỏng trong nước giải khát có đường gây hại nhiều hơn do được dung nạp nhanh hơn so với đường ở dạng rắn như đường trong bánh, kẹo, socola,… Đồng thời, nước giải khát có đường cung cấp lượng calo rỗng (chứa lượng calo cao nhưng không có giá trị dinh dưỡng), kích thích và gia tăng cảm giác đói, giảm cảm giác no, làm tăng lượng calo nạp vào cơ thể, gây tăng tích tụ mỡ ở cơ thể và gia tăng tình trạng thừa cân, béo phì. Do đó, để góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng, mở rộng cơ sở thuế, việc bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế TTĐB là cần thiết.

*Một số ý kiến cho rằng, việc chỉ bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế là chưa bao quát toàn diện các sản phẩm có thể ảnh hưởng tới sức khỏe người dùng vì nước giải khát có đường không phải là sản phẩm duy nhất có hàm lượng đường nên nếu chỉ thu thuế đối với sản phẩm này thì người tiêu dùng vẫn có thể tiêu thụ đường với hàm lượng cao hơn từ các sản phẩm khác (như các sản phẩm bánh, kẹo,...). Đề nghị Chính phủ nghiên cứu và xác định đúng, đủ các sản phẩm đồ uống có đường (nước ngọt có ga hoặc không có ga, nước có pha chế hương liệu, nước tăng lực, sản phẩm dạng bột nhập khẩu để pha chế nước giải khát,…) phải áp thuế TTĐB.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Đúng như các vị ĐBQH đã nêu, việc dự thảo Luật chỉ bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế là chưa bao quát toàn diện, đầy đủ các sản phẩm có chứa hàm lượng đường có thể ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng và việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để đề xuất bổ sung các sản phẩm khác vào diện chịu thuế là cần thiết. Tuy nhiên, việc bổ sung các hàng hóa vào diện chịu thuế cần được cân nhắc, đánh giá thận trọng, có lộ trình để bảo đảm không ảnh hưởng quá lớn tới quá trình phục hồi sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, tiêu chí để xác định đối tượng chịu thuế là các sản phẩm nước giải khát được liệt kê theo quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam và có hàm lượng đường theo quy định trên 5g/100 ml. Do đó, mặc dù đối tượng chịu thuế theo quy định của Luật chỉ là mặt hàng nước giải khát song phạm vi các sản phẩm thuộc diện chịu thuế trên thực tế là khá rộng[[1]](#footnote-1). Vì vậy, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật. Đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đánh giá kỹ tác động của việc bổ sung các sản phẩm khác có chứa đường vào diện chịu thuế TTĐB để đề xuất bổ sung vào thời điểm thích hợp nhằm bảo đảm bao quát toàn diện các đối tượng chịu thuế.

*Một số ý kiến đề nghị Chính phủ bổ sung căn cứ khoa học để quy định hàm lượng đường 5g/100ml, đồng thời làm rõ nội dung “theo Tiêu chuẩn Việt Nam” vì quy định này có thể dẫn đến vướng mắc trong thực hiện đối với các sản phẩm nhập khẩu không được sản xuất theo Tiêu chuẩn Việt Nam song vẫn có hàm lượng đường trên 5g/100ml. Một số ý kiến đề nghị quy định rõ việc đo lường, kiểm soát, thực hiện quản lý, kiểm tra mức độ đường trong nước giải khát và băn khoăn việc đánh thuế sẽ tạo điều kiện cho nước giải khát nhập khẩu đồng thời, phát triển nước uống thủ công. Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu lộ trình thực hiện, cân nhắc, làm rõ tác động của chính sách đến người tiêu dùng, đặc biệt là người lao động thu nhập thấp và tình trạng chuyển sang sử dụng sản phẩm giá rẻ, không đảm bảo an toàn thực phẩm. Có ý kiến đề nghị quy định nước giải khát có hàm lượng đường trên 5g/100ml theo tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương và không áp dụng đối với nước giải khát pha chế tại chỗ, không đóng gói sẵn. Ý kiến khác đề nghị nên đánh thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường và có ga được chế biến sẵn. Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “nước giải khát” và loại trừ một số loại nước cung cấp dinh dưỡng tốt cho sức khoẻ. Có ý kiến đặt vấn đề đánh thuế TTĐB đối với đường.*

UBTVQH xin báo cáo như sau:Dự thảo Luật quy định tiêu chí “Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam” là nội dung dẫn chiếu để các văn bản hướng dẫn dưới Luật có cơ sở pháp lý rõ ràng để có thể quy định cụ thể các loại nước giải khát thuộc diện chịu thuế. Đồng thời, theo thông lệ quốc tế, mức 5g/100 ml là mức đường cao trong nước giải khát mà nhiều nước trên thế giới áp dụng để đánh thuế TTĐB và theo quy định của dự thảo Luật, nước giải khát thuộc diện chịu thuế không bao gồm các đồ uống như sữa và sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả nguyên chất và nectar (mật) rau, quả và sản phẩm từ cacao. Sản phẩm nhập khẩu thuộc phạm vi các loại nước giải khát theo TCVN và có hàm lượng đường trên 5g/100 ml thì thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

Về việc đo lường, kiểm soát, thực hiện quản lý, kiểm tra mức độ đường trong nước giải khát: Các văn bản liên quan đến pháp luật về an toàn thực phẩm hiện hành[[2]](#footnote-2) đã quy định tương đối cụ thể các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc kê khai và chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai liên quan đến an toàn thực phẩm, trong đó có việc kê khai về tiêu chí hàm lượng đường đối với từng sản phẩm đồng thời, hướng dẫn cụ thể về nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm, bao gồm cả tiêu chí về hàm lượng đường. Theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thì người nộp thuế tự khai, tự tính số tiền thuế phải nộp, trong đó có thuế TTĐB và Cơ quan quản lý thuế căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế để thực hiện việc quản lý thuế (thu thuế, thanh tra, kiểm tra,...) theo quy định. Do đó, về cơ bản đã bảo đảm đầy đủ các căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện việc kê khai, kiểm tra, kiểm soát hàm lượng đường đối với các sản phẩm nước giải khát. Vì vậy, xin cho giữ như quy định của dự thảo Luật.

***1.2. Khoản 2 Điều 2***

*(1) Một số ý kiến đề nghị cân nhắc đánh thuế đối với kinh doanh sân tập gôn. Có ý kiến đề nghị không nên đưa sân tập gôn riêng biệt, nằm ngoài khu vực sân gôn cao cấp, đã được quy hoạch vào diện chịu thuế.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Thuế TTĐB là sắc thuế gián thu nhằm mục tiêu định hướng tiêu dùng đối với các hàng hóa, dịch vụ cao cấp, xa xỉ, cần điều tiết tiêu dùng và theo quy định hiện hành, dịch vụ kinh doanh gôn thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Trên thực tế, doanh nghiệp kinh doanh sân gôn có hoạt động kinh doanh sân tập gôn và người sử dụng dịch vụ này đa số là người có thu nhập cao. Do đó, dự thảo Luật đã kế thừa các quy định hiện hành, đã được thực hiện ổn định, đồng thời luật hóa nội dung kinh doanh gôn bao gồm “kinh doanh sân tập gôn” để bảo đảm đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, tránh cách hiểu thiếu nhất quán, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng Luật.

*(2) Một số ý kiến cho rằng, việc dự thảo Luật chỉ bổ sung một loại hàng hóa vào đối tượng chịu thuế TTĐB là chưa hướng tới mục tiêu mở rộng cơ sở thu, chưa phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế. Đề nghị rà soát, bổ sung đối tượng chịu thuế đối với các mặt hàng xa xỉ, cao cấp; túi ni lông; sản phẩm nhựa dùng 1 lần; thuốc diệt cỏ; xe máy phân khối lớn; sản phẩm làm từ da của các động vật thuộc sách đỏ; bia không cồn; pháo hoa; đồ ăn nhanh có hàm lượng đường cao,… Có ý kiến đề nghị quy định khái quát hơn các dịch vụ chịu thuế TTĐB để có thể cập nhật và mở rộng đối tượng chịu thuế, bao quát hơn những hình thức kinh doanh mới, các dịch vụ trực tuyến phát sinh trong tương lai.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Đúng như ý kiến các vị ĐBQH, việc dự thảo Luật chỉ bổ sung “nước giải khát có đường” vào diện chịu thuế TTĐB, chưa đề xuất bổ sung các hàng hóa, dịch vụ khác như trang sức cao cấp, nước hoa, mỹ phẩm; túi ni lông; pháo hoa,… vào diện chịu thuế là chưa thực sự đạt được mục tiêu “mở rộng cơ sở thu”, “phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế”. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, việc đề xuất bổ sung các hàng hóa, dịch vụ này vào diện chịu thuế còn nhiều quan điểm khác nhau, đánh giá tác động còn chưa thể hiện rõ tính ưu việt, khả thi, phù hợp của việc áp thuế đối với các hàng hóa này trong bối cảnh hiện nay. Do đó, UBTVQH đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá kỹ tác động của việc bổ sung từng loại hàng hóa, dịch vụ vào diện chịu thuế để đề xuất bổ sung vào thời điểm thích hợp, bảo đảm bao quát toàn diện đối tượng chịu thuế, phù hợp với sự dịch chuyển về xu hướng tiêu dùng trong xã hội và định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường.

*(3) Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “dịch vụ kinh doanh mát-xa”, phân biệt dịch vụ mát-xa với dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và vật lý trị liệu. Một số ý kiến đề nghị chuyển dịch vụ kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê, dịch vụ mát-xa của hội người mù, dịch vụ mát-xa vật lý trị liệu tại các khu dân cư sang đối tượng không chịu thuế.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật hiện hành, dịch vụ kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê thuộc đối tượng chịu thuế và đã được quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để thực hiện ổn định, về cơ bản không phát sinh vướng mắc trong thực tiễn. Đồng thời, dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hànhvề đối tượng chịu thuế, trong đó có quy định liên quan đến dịch vụ kinh doanh mát-xa. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(4) Có ý kiến đề nghị giải thích rõ hơn về dịch vụ đặt cược thể thao và băn khoăn việc bổ sung dịch vụ đặt cược thể thao vào diện chịu thuế sẽ tạo cơ sở để lợi dụng mở các dịch vụ đánh bạc, cá độ bóng đá.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Trên cơ sở các quy định của Luật hiện hành, văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định chi tiết các dịch vụ đặt cược thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó có dịch vụ đặt cược thể thao. Do đó, để luật hóa các nội dung quy định tại văn bản dưới Luật, đang thực hiện ổn định, dự thảo Luật đã bổ sung quy định để làm rõ các hình thức kinh doanh đặt cược thuộc diện chịu thuế. Đồng thời, để bảo đảm tính chặt chẽ, tránh tạo kẽ hở, dẫn đến việc lợi dụng để kinh doanh các hình thức đặt cược như đánh bạc, cá độ bóng đá,... dự thảo Luật đã quy định theo hướng chỉ giới hạn đối với các hình thức đặt cược theo quy định của pháp luật[[3]](#footnote-3). Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

***1.3. Khoản 3 Điều 2***

*Nhiều ý kiến đề nghị không quy định nội dung “Trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB tại điều này để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ thì giao Chính phủ xem xét, quyết định”. Ý kiến khác đề nghị sửa lại theo hướng “... Chính phủ trình UBTVQH xem xét, quyết định”. Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế sau khi báo cáo với UBTVQH. Có ý kiến nhất trí giao Chính phủ quy định.*

**Phương án 1:**Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Các quy định liên quan đến đối tượng chịu thuế là những nội dung quan trọng của Luật, liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ nộp thuế của công dân. Do đó, để bảo đảm thực hiện quy định tại Điều 47 của Hiến pháp, đúng thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại khoản 4 Điều 70 của Hiến pháp, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Quốc hội, UBTVQH xin tiếp thu ý kiến ĐBQH, bỏ quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật.

**Phương án 2** *(theo giải trình của Cơ quan soạn thảo):* Để đảm bảo linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đề nghị giao Chính phủ trong trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

**2. Về đối tượng không chịu thuế (Điều 3)**

***2.1. Khoản 1 Điều 3***

*Có ý kiến cho rằng, cần có quan điểm nhất quán trong nguyên tắc áp dụng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan, đề nghị không bổ sung cụm từ “ra nước ngoài” để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Thuế TTĐB là một trong những công cụ để điều tiết sản xuất, kinh doanh đối với các hàng hóa, dịch vụ cần hạn chế sản xuất, tiêu dùng. Do đó, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB từ nội địa vào khu phi thuế quan hoặc từ nước ngoài đưa vào khu phi thuế quan cũng là hàng hóa không khuyến khích tiêu dùng, cần áp dụng chính sách thuế tương tự như đối với hàng hóa nhập khẩu vào nội địa. Theo quy định của pháp luật về hải quan có nhiều trường hợp được coi là xuất khẩu như xuất khẩu tại chỗ, xuất bán vào khu phi thuế quan..., dự thảo Luật đã bổ sung cụm từ “ra nước ngoài” để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng bộ với quy định về áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, tránh lợi dụng để trốn thuế. Mặt khác, các trường hợp hàng hóa chịu thuế TTĐB là nguyên liệu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài thì được hoàn thuế theo quy định tại Điều 9 của dự thảo Luật. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

***2.2. Khoản 2 Điều 3***

*(1) Có ý kiến đề nghị quy định tại điểm a cần đồng bộ với quy định về hàng viện trợ nhân đạo và viện trợ không nhân đạo trong Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH xin rà soát để chỉnh lý các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật để bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống các văn bản pháp luật về thuế.

*(2) Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định “… người nộp thuế phải kê khai thay đổi mục đích sử dụng và nộp thuế TTĐB” tại điểm c khoản 2 Điều 3. Ý kiến khác đề nghị quy định cụ thể hơn về thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu và cân nhắc những trường hợp bất khả kháng dẫn tới quá thời hạn.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Các nội dung liên quan đến nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa tái xuất, tái nhập, thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu,... được thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(3) Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn các loại đồ dùng của tổ chức, các nhân nước ngoài được miễn thuế theo quy định về ngoại giao quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật hiện hành đã quy định *“đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao”* thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB và các loại đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài được miễn thuế theo quy định về ngoại giao hiện đang được thực hiện theo Danh mục hàng hóa của tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

*(4) Có ý kiến đề nghị bỏ điểm đ vì hàng hoá đã xuất khẩu ra nước ngoài bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu cũng phải thuộc đối tượng chịu thuế.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau:

Luật hiện hành và dự thảo Luật đều quy định theo hướng hàng hoá xuất khẩu (không tiêu dùng tại Việt Nam) thì không phải chịu thuế TTĐB. Do đó, đối với các hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTĐB đã xuất khẩu ra nước ngoài nhưng phải nhập khẩu trở lại sẽ vẫn phải chịu thuế TTĐB như các hàng hóa nhập khẩu khác. Nội dung này đang thực hiện ổn định trong thực tiễn, về cơ bản không phát sinh vướng mắc, thuận tiện trong công tác quản lý thuế, bảo đảm tính chặt chẽ, tránh việc lợi dụng chính sách để trốn thuế TTĐB khi nhập khẩu các loại hàng hóa tương tự như hàng hóa đã xuất khẩu. Đồng thời, khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật cũng đã quy định nội dung cho phép *“người nộp thuế nhập khẩu hàng hoá chịu thuế TTĐB được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khẩu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp ở khâu bán ra”*, bảo đảm nguyên tắc cùng một hàng hoá sẽ không bị đánh thuế hai lần hay bị đánh thuế trùng. Việc sửa đổi như dự thảo Luật một mặt sẽ dẫn đến sự không thống nhất trong cách hiểu là các trường hợp này sẽ hoàn toàn không phải nộp thuế TTĐB, bao gồm cả ở khâu tiêu dùng trong nước, mặt khác quy định này dễ bị lợi dụng do trên thực tế sẽ khó có thể quản lý, theo dõi để phân biệt giữa hàng hoá đã thật sự xuất khẩu rồi nhập trở lại với hàng hoá mới nhập khẩu thông thường ở khâu nhập khẩu cũng như ở khâu tiêu thụ trong nước sau đó. Do đó, tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH xin chỉnh lý theo hướng bỏ điểm đ khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật.

***2.3. Khoản 3 Điều 3***

*(1) Có ý kiến đề nghị giải trình rõ hơn về tính phù hợp, cơ sở pháp lý của quy định “máy bay, trực thăng, tàu lượn” sử dụng cho mục đích “quay phim, chụp ảnh” thuộc đối tượng không chịu thuế vì những mục đích này cũng có thể phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng có thu nhập cao trong xã hội. Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với trường hợp sử dụng máy bay, trực thăng, tàu lượn cho mục đích phun thuốc bảo vệ thực vật hay phun giải phân bón nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp. Có ý kiến đề nghị quy định “máy bay, trực thăng và các loại thiết bị bay không người lái được sử dụng cho các mục tiêu an ninh, quốc phòng, huấn luyện đào tạo phi công, sản xuất nông nghiệp, nông lâm nghiệp, sửa chữa, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ và biểu diễn nghệ thuật ánh sáng” thuộc diện không chịu thuế.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Thuế TTĐB là sắc thuế gián thu nhằm mục tiêu định hướng tiêu dùng, điều tiết đối với các cá nhân có thu nhập cao, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ cao cấp, xa xỉ. Khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật quy định loại trừ một số trường hợp “máy bay, trực thăng, tàu lượn” thuộc đối tượng không chịu thuế để phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB đối với tàu bay là những mặt hàng cao cấp, phục vụ nhu cầu cá nhân của các đối tượng có thu nhập cao trong xã hội, bảo đảm tính ổn định của chính sách, xử lý những bất cập phát sinh trong thực tế. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(2) Có ý kiến đề nghị bổ sung vào đối tượng không chịu thuế đối với: Hàng hoá do các tổ chức hoạt động từ thiện tặng, cho trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc trong từ thiện xã hội; hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu để gia công cho thương nhân nước ngoài sản xuất hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu để phục vụ sản xuất cho doanh nghiệp chế xuất; hàng hóa sản xuất tại Việt Nam tạm xuất ra nước ngoài để nghiên cứu, phát triển sản phẩm sau đó tái nhập trở lại Việt Nam; dịch vụ phục vụ hoạt động Chữ thập đỏ.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo quy định, đối tượng chịu thuế TTĐB là những hàng hóa, dịch vụ cần điều tiết sản xuất, không khuyến khích tiêu dùng hoặc là những hàng hóa, dịch vụ xa xỉ được các cá nhân có thu nhập cao trong xã hội sử dụng. Về cơ bản, hàng hoá do các tổ chức hoạt động từ thiện tặng, cho trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc trong từ hiện xã hội,… là những hàng hóa phổ thông, thực sự cần thiết để phục vụ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân và theo quy định của Luật hiện hành cũng như dự thảo Luật, các hàng hóa này không thuộc diện chịu thuế TTĐB. Tuy nhiên, để bảo đảm tính bao quát, đầy đủ, chặt chẽ, dự thảo Luật đã quy định hàng hóa nhập khẩu để “viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại,… hàng trợ giúp nhân đạo, hàng cứu trợ khẩn cấp nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh… trong định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu...” thuộc đối tượng không chịu thuế. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam tạm xuất ra nước ngoài để nghiên cứu, phát triển sản phẩm sau đó tái nhập trở lại Việt Nam, dự thảo Luật đã quy định hàng hóa tạm xuất tái nhập thuộc đối tượng không chịu thuế. Đồng thời, theo quy định của dự thảo Luật, hàng hóa sản xuất, gia công, thuê gia công để xuất khẩu ra nước ngoài thuộc diện không chịu thuế và Điều 9 dự thảo Luật đã quy định về việc hoàn thuế đối với hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

***2.4. Khoản 5 Điều 3***

*Có ý kiến đề nghị giữ khoản 5 Điều 3 của Luật hiện hành. Có ý kiến đề nghị không quy định khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Ý kiến khác đề nghị giao Chính phủ sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế sau khi báo cáo UBTVQH.*

**Phương án 1:** Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Tương tự như thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế, để bảo đảm thực hiện quy định tại Điều 47 của Hiến pháp, đúng thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại khoản 4 Điều 70 của Hiến pháp, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Quốc hội, tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH xin chỉnh lý theo hướng bỏ khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật.

**Phương án 2** *(theo giải trình của Cơ quan soạn thảo):* Để đảm bảo linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đề nghị giao Chính phủ trong trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế TTĐB để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

**3. Về giá tính thuế (Điều 6)**

*(1) Có ý kiến đề nghị không bổ sung nội dung “trường hợp giá bán của tổ chức, cá nhân sản xuất, tổ chức, cá nhân nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế” tại khoản 1 Điều 6. Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể trong Luật về giá giao dịch thông thường trên thị trường; giá bình quân của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại mua trực tiếp của doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu bán ra; giá tính thuế của hàng hóa bán ra của tổ chức, cá nhân giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo quy định của Luật Quản lý thuế (điểm đ khoản 1 Điều 50), người nộp thuế bị ấn định thuế khi “mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường”. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về giá tính thuế TTĐB đã quy định “đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra. Trường hợp giá bán của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế”. Đây là nội dung đã được quy định tại văn bản dưới Luật và thực hiện ổn định trong thực tiễn, không phát sinh khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, dự thảo Luật cũng đã giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nội dung Điều 6. Do đó, để bảo đảm đúng thẩm quyền của Quốc hội, không quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH xin tiếp thu ý kiến ĐBQH và bỏ nội dung “*Trường hợp giá bán của* *tổ chức, cá nhân* *sản xuất, tổ chức, cá nhân* *nhập khẩu bán ra không theo giá giao dịch thông thường trên thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”* và nội dung “*Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ hóa đơn, chứng từ thì cơ quan thuế căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế để ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp*”tại Điều 6 dự thảo Luật.

*(2) Có ý kiến băn khoản về quy định tại khoản 6 liên quan đến giá tính thuế đối với kinh doanh gôn bao gồm cả tiền bảo dưỡng sân cỏ và thuê người giúp việc vì các khoản này là chi phí, không phải thu nhập chịu thuế.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành, giá tính thuế đối với kinh doanh gôn là “doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng về bán thẻ hội viên, bán vé chơi gôn, bao gồm cả tiền bán vé tập gôn, tiền bảo dưỡng sân cỏ, hoạt động cho thuê xe (buggy) và thuê người giúp việc trong khi chơi gôn (caddy),…”. Về bản chất, các khoản được liệt kê trong dự thảo Luật là các khoản thu mà người chơi gôn phải trả cho doanh nghiệp kinh doanh sân gôn (thu nhập mà tổ chức, cá nhân kinh doanh được hưởng). Do đó, để bảo đảm áp dụng thống nhất, phản ánh đúng bản chất, tránh lợi dụng lách luật để trốn thuế, UBTVQH xin cho giữ như dự thảo Luật.

**5. Về thời điểm xác định thuế TTĐB (Điều 7)**

*Có ý kiến đề nghị khoản 3 Điều 7 quy định theo hướng “Thời điểm xác định thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký tờ khai hải quan”.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Khoản 2 Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã quy định “Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan”. Do đó, để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, xin cho giữ như dự thảo Luật.

**6. Về thuế suất (Điều 8)**

***6.1. Về việc tăng thuế suất***

*Nhiều ý kiến nhất trí về việc tăng thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia, thuốc lá. Tuy nhiên, cần cân nhắc lộ trình thực hiện, đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân. Nhiều ý kiến nhất trí với phương án 1. Nhiều ý kiến nhất trí với phương án 2. Có ý kiến đề nghị tăng mức thuế suất cao ngay từ thay đổi năm đầu tiên để thay đổi hành vi tiêu dùng. Đề nghị năm đầu tiên tăng thêm mức thuế tuyệt đối 5 nghìn đồng/bao đối với thuốc lá và tăng đến 15% đối với rượu, bia tuy nhiên đề nghị thời gian áp dụng lùi lại 1 năm, sau đó 5 năm tăng mức thuế 1 lần với mức cao.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Việc đề xuất sửa đổi theo hướng nâng thuế suất đối với các mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB là để thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân và thực hiện các cam kết quốc tế như cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá (FCTC),... đồng thời, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế. Nội dung liên quan đến thuế suất thuế TTĐB đối với các mặt hàng là một trong những nội dung quan trọng, có nhiều luồng quan điểm khác nhau trong quá trình xây dựng Luật, do đó, cần được đánh giá kỹ và cân nhắc thận trọng. Việc tăng thuế là để bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, Nhà nước, góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng, điều tiết thu nhập,... Trong trường hợp đề xuất tăng thuế với mức tăng không đáng kể so với quy định hiện hành thì chính sách thuế được ban hành sẽ không tác động mạnh mẽ đến hành vi tiêu dùng, không thể hiện được vai trò điều tiết sản xuất, định hướng tiêu dùng của thuế TTĐB, không góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược mà Đảng, Nhà nước đã đề ra. Tuy nhiên, trong trường hợp đề xuất tăng thuế với mức tăng quá cao có thể sẽ tác động không thuận tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến việc làm của người lao động,... Do đó, dự thảo Luật đã đề xuất 2 phương án tăng thuế trên cơ sở tính toán, đánh giá tác động cụ thể đến sản xuất, kinh doanh và yêu cầu bảo vệ sức khỏe người dân.

***6.2. Về thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia***

*(1) Nhiều ý kiến đề nghị tiếp tục áp dụng thuế suất 65% đối với bia trong khoảng 2 năm và tăng thuế từ năm 2027 hoặc năm 2028 bắt đầu tăng lên 70%, lộ trình tăng 5%/năm theo phương án 1. Có ý kiến đề nghị thuế suất đối với bia chia thành 3 nhóm: dưới 5 độ, từ 5 đến 10 độ và từ 10 đến 15 độ. Có ý kiến đề nghị tăng thuế đối với rượu, bia lên 85% ngay sau khi dự thảo luật có hiệu lực thi hành và mỗi năm tăng thêm 5% để đạt mức tối đa 100% vào năm 2029, bao gồm cả rượu dưới 20 độ,… Có ý kiến đề nghị thống nhất 1 mức thuế đối với rượu, không chia theo nồng độ cồn và cũng áp thuế suất như đối với bia. Có ý kiến đề nghị áp thuế đối với rượu, bia theo hướng nồng độ cồn càng cao thì thuế suất càng cao và việc áp thuế đối với bia không độ là chưa phù hợp. Có ý kiến cho rằng, việc quy định thuế suất của rượu thấp hơn bia là chưa phù hợp.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia thì bia và rượu là các sản phẩm hoàn toàn khác nhau và không có tính chất thay thế. Tác hại của mỗi sản phẩm không chỉ phụ thuộc vào nồng độ cồn mà còn mức độ tiêu dùng. Theo báo cáo, Việt Nam luôn nằm trong nhóm 10 nước tiêu thụ nhiều bia nhất thế giới và ngày càng tiêu thụ bia nhiều hơn với mức tăng đáng kể qua các năm. Với các hệ lụy nghiêm trọng ảnh hưởng đến cộng đồng, tạo ra gánh nặng về kinh tế, xã hội từ việc tiêu dùng mức độ lớn bia đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ để góp phần giảm sản lượng tiêu thụ bia trong nhân dân, trong đó có giải pháp về chính sách thuế TTĐB thông qua việc quy định mức thuế suất cao đối với mặt hàng này để điều tiết tiêu dùng. Luật hiện hành đã quy định mức thuế suất cao đối với bia nhằm định hướng, điều tiết sản xuất, hạn chế tiêu dùng, giảm tác hại đối với sức khỏe cộng đồng và nhiều hệ lụy đối với kinh tế - xã hội. Do đó, kế thừa các quy định của Luật hiện hành, dự thảo Luật quy định mức thuế suất cao đối với mặt hàng bia và không chia theo nồng độ cồn để quy định các mức thuế. Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của Chính phủ, để tác động mạnh mẽ đến việc giảm tiêu dùng, khắc phục các hệ lụy nghiêm trọng của việc lạm dụng rượu, bia và góp phần thực hiện các mục tiêu, chiến lược mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, UBTVQH thống nhất với Chính phủ lựa chọn tăng thuế TTĐB đối với rượu, bia theo phương án 2 thể hiện tại dự thảo Luật.

Về tiêu chí phân loại rượu, bia để áp thuế suất: Luật hiện hành và dự thảo Luật quy định một mức thuế suất áp dụng đối với tất cả sản phẩm bia (không theo nồng độ cồn) và chia mặt hàng rượu thành 02 nhóm (dưới 20 độ và từ 20 độ trở lên) để quy định các mức thuế là để tuân thủ và thực hiện các cam kết của Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

Về việc áp thuế đối với bia không độ: Mặt hàng bia thuộc diện chịu thuế TTĐB được dẫn chiếu theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Theo đó, mặt hàng bia thuộc đối tượng chịu thuế “là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men từ hỗn hợp của các loại nguyên liệu chủ yếu gồm mạch nha (malt), đại mạch, nấm men bia, hoa bia (hoa houblon), nước”. Trường hợp bia không độ không được phân loại là bia theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia thì không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

*(2) Có ý kiến đề nghị đối với loại rượu trong nước sản xuất được thì nên có lộ trình phù hợp, nhưng đối với rượu nhập khẩu nên áp thuế suất cao.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo Quy tắc đối xử quốc gia nêu tại Hiệp định GATT của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thì các khoản thuế và khoản thu nội địa, cũng như luật, hay quy tắc yêu cầu tác động tới việc bán hàng, chào bán, vận tải, phân phối hay sử dụng sản phẩm trong nội địa cùng các quy định định lượng trong nước yêu cầu có pha trộn, chế biến hay sử dụng sản phẩm với một khối lượng tỷ trọng xác định, không được áp dụng với sản phẩm nội địa hoặc nhập khẩu với kết cục là bảo hộ hàng nội địa. Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO cũng đã quy định biện pháp hỗ trợ theo cách thức trợ giá của Chính phủ thuộc nhóm trợ cấp bị cấm. Việc phân biệt rượu sản xuất trong nước và rượu nhập khẩu để áp thuế sẽ vi phạm cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO về Quy tắc đối xử quốc gia và Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

*(3) Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung mức thuế suất tuyệt đối đối với rượu, bia.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Trong bối cảnh thị phần bia phổ thông và bia địa phương với mức giá bán thấp đang chiếm khoảng 80% thị trường và giá bán rượu, bia phổ thông thấp hơn nhiều so với giá rượu, bia cao cấp, việc thu thuế TTĐB theo phương pháp hỗn hợp hay thu thêm một khoản thuế tuyệt đối (thu thuế theo một mức tiền nhất định trên cùng một đơn vị sản phẩm) sẽ tạo áp lực lớn đối với các mặt hàng phổ thông giá thấp do việc áp dụng thuế tuyệt đối (các sản phẩm đều phải nộp một khoản tiền thuế như nhau, không phân biệt theo giá bán của từng sản phẩm) sẽ dẫn đến mức tăng giá bán của dòng sản phẩm phổ thông nhiều hơn đáng kể so với các sản phẩm cao cấp. Do đó, các mặt hàng cao cấp sẽ có lợi thế để chiếm lĩnh thị trường, gây áp lực với các sản phẩm rượu, bia phổ thông, bình dân, ảnh hưởng đến sản xuất, khả năng cạnh tranh và việc làm của người lao động. Do đó, việc bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối đối với rượu, bia trong bối cảnh hiện nay là chưa thực sự phù hợp. Đề nghị Chính phủ xem xét ý kiến ĐBQH để tiếp tục nghiên cứu trình Quốc hội về mức thuế tuyệt đối áp dụng với rượu, bia vào thời điểm thích hợp.

*(4) Một số ý kiến băn khoăn với lộ trình tăng thuế cao trong thời gian ngắn sẽ gia tăng việc kinh doanh rượu, bia bất hợp pháp trên thị trường, đề nghị tăng cường kiểm soát, quản lý thu thuế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và kinh doanh rượu, bia bất hợp pháp. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp nắm rõ về lợi ích của việc tăng thuế và lộ trình tăng thuế nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Pháp luật hiện hành đã quy định chế tài xử lý hình sự và xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về buôn lậu rượu, bia, xác lập căn cứ pháp lý để xử lý các trường hợp vi phạm. Do đó, UBTVQH đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ để tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, bảo đảm tính răn đe đồng thời, chú trọng việc tuyên truyền để tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

***6.3. Về thuế suất đối với mặt hàng thuốc lá***

*(1) Một số ý kiến đồng tình với việc bổ sung mức thuế tuyệt đối đối với thuốc lá. Một số ý kiến không nhất trí với việc đánh thuế tuyệt đối đối với thuốc lá. Một số ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về đơn vị để tính mức thuế tuyệt đối đối với thuốc lá điếu và xì gà để tránh tình trạng tăng số lượng điếu trong một bao thuốc lá và bảo đảm công bằng giữa các loại xì gà có trọng lượng khác nhau.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đã quy định số lượng điếu thuốc lá trong bao, gói[[4]](#footnote-4). Tuy nhiên, chỉ giới hạn số lượng điếu tối thiểu phải có trong bao thuốc lá. Do đó, tiếp thu ý kiến ĐBQH, để bảo đảm tính chặt chẽ, bao quát, tránh việc lợi dụng để nâng số lượng điếu trong từng bao thuốc lá, UBTVQH xin chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bổ sung quy định mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với bao thuốc lá 20 điếu và xì gà có trọng lượng 20 gam/điếu. Đối với các bao thuốc lá có số lượng khác 20 điếu hoặc xì gà có trọng lượng khác 20 gam/điếu thì giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết.

Về việc bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối đối với thuốc lá: Dự thảo Luật bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối đối với thuốc lá để thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO[[5]](#footnote-5) đồng thời, phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong bối cảnh cần có giải pháp hiệu quả để góp phần hạn chế người tiêu dùng tiếp cận sản phẩm thuốc lá, giảm thiểu tác hại của thuốc lá giá rẻ, cấp thấp đối với sức khỏe cộng đồng, việc áp dụng thuế hỗn hợp, bổ sung thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá là cần thiết.

*(2) Một số ý kiến cho rằng, lộ trình tăng thuế đối với thuốc lá theo cả hai phương án là chưa đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá, cần quy định cao hơn so với phương án đề xuất. Một số ý kiến đề nghị cân nhắc mức thuế phù hợp, có lộ trình tăng thuế đối với thuốc lá phù hợp hơn để tránh gia tăng thuốc lá lậu, ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc lá, người nông dân ở vùng trồng nguyên liệu và các doanh nghiệp phụ trợ, giảm bớt tác động đối với người có thu nhập thấp. Có ý kiến đề xuất phương án tăng cụ thể: Giai đoạn 2026-2030, từ mức 2000 đồng năm 2026 và mỗi năm tăng 1000 đồng hoặc năm 2026 tăng 2000 đồng, năm 2028 tăng lên 4000 đồng và năm 2030 là 6000 đồng, đồng thời kết hợp các biện pháp tuyên truyền, hạn chế khu vực được hút thuốc lá, tăng cường các phương pháp cai nghiện hiệu quả hơn. Có ý kiến đề nghị tăng tối thiểu 80% thuế suất đối với thuốc lá và tăng theo lộ trình đối với tất cả các loại thuốc lá. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu tăng mạnh thuế suất, áp mức cao nhất có thể đối với mặt hàng thuốc lá (áp mức thuế 5.000 đồng từ năm 2026, kết hợp với thuế suất tỷ lệ 75%; từ năm 2027 đến năm 2029, tăng thuế thêm 3.000 đồng mỗi bao thuốc lá; đến năm 2030, áp dụng mức thuế 15.000 đồng mỗi bao, kết hợp với thuế suất 75% hiện hành). Ý kiến khác đề nghị từ năm 2027 đến năm 2030 áp thuế 80 %, 90%, 100% cộng với mức tuyệt đối, đến năm 2030 là 15.000 đồng/bao.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng, mục tiêu đã đề ra trong sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến thuế TTĐB và tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia có điều kiện tương tự như Việt Nam, dự thảo Luật đã đưa ra các phương án tăng thuế đối với thuốc lá, đồng thời đánh giá tác động của từng phương án để lựa chọn đề xuất các phương án tăng thuế. Trong bối cảnh giá bán của các loại thuốc lá tại Việt Nam đang có xu hướng ngày càng rẻ so với thu nhập của người dân, dẫn đến gia tăng sức mua và nhu cầu tiêu thụ, việc bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối đối với thuốc lá là cần thiết. Việc áp mức thuế cao ngay từ năm đầu tiên Luật có hiệu lực có thể sẽ tác động, làm giảm nhu cầu tiêu thụ thuốc lá, góp phần hướng tới đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá đã đề ra. Tuy nhiên, việc quy định mức thuế quá cao (*năm 2027 đến năm 2030 áp thuế 80 %, 90%, 100% cộng với mức tuyệt đối, đến năm 2030 là 15.000 đồng/bao*)có thể góp phần tích cực trong việc phòng, chống ảnh hưởng của thuốc lá đến môi trường, sức khỏe của người dân nhưng sẽ có tác động lớn hơn nhiều đến doanh nghiệp sản xuất thuốc lá và các doanh nghiệp phụ trợ. Do đó, để bảo đảm hài hòa các mục tiêu, vừa thể chế hóa được chủ trương của Đảng, Nhà nước, vừa đạt được mục tiêu định hướng sản xuất, điều tiết tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân song không ảnh hưởng quá lớn tới doanh nghiệp, người lao động, UBTVQH thống nhất với Chính phủ quy định mức thuế TTĐB đối với thuốc lá như phương án 2 của dự thảo Luật.

*(3) Có ý kiến đề nghị bỏ đơn vị tính là ml đối với thuốc lá vì thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá không có thành phần là chất lỏng. Có ý kiến băn khoăn về quy định đánh thuế trên ml dung dịch chất lỏng là hoá chất hay chưng cất từ nguyên liệu thuốc lá.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Luật phòng chống tác hại của thuốc lá quy định *“Thuốc lá là sản phẩm... được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác”*. Vì vậy, dự thảo Luật đã quy định đơn vị tính bao gồm cả ml để bảo đảm bao quát đầy đủ các trường hợp phát sinh trong thực tiễn. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

***6.4. Về thuế suất đối với nước giải khát có đường***

*Một số ý kiến cho rằng, mức thuế dự kiến 10% là thấp, cân nhắc đề xuất mức thuế cao hơn. Một số ý kiến đề nghị cần có lộ trình. Một số ý kiến cho rằng quy định hàm lượng đường trên 5g/100ml là chưa hợp lý, đề nghị quy định thuế suất lũy tiến theo hàm lượng đường. Có ý kiến đề nghị cân nhắc vì có nhiều loại nước giải khát chứa hàm lượng đường 5 gam/100 ml có lợi cho sức khỏe.*

- Về thuế suất, UBTVQH xin báo cáo như sau:

**Phương án 1:** Đúng như các vị ĐBQH đã nêu, mục tiêu của việc bổ sung nước giải khát có đường vào diện chịu thuế là để hạn chế tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân song với mức thuế đề xuất tượng đối thấp (10%), việc đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng sẽ khó khả thi. Tuy nhiên, đây là mặt hàng mới được đề xuất bổ sung vào đối tượng chịu thuế, việc quy định thuế suất ở mức hợp lý là để từng bước tác động đến nhận thức của người tiêu dùng để điều chỉnh, hạn chế việc sử dụng các sản phẩm có hàm lượng đường cao, khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu các loại nước giải khát có hàm lượng đường thấp. Để tránh ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và có thời gian cho doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nước giải khát có hàm lượng thấp, UBTVQH tiếp thu ý kiến ĐBQH để lùi thời điểm thực hiện áp dụng thuế TTĐB đối với sản phẩm này 1-2 năm so với thời hạn dự kiến trong dự thảo Luật hoặc quy định lộ trình áp dụng thuế TTĐB đối với sản phẩm này.

**Phương án 2** *(theo giải trình của Cơ quan soạn thảo)*: Đây là mặt hàng mới được đề xuất bổ sung vào đối tượng chịu thuế, việc quy định thuế suất 10% là hợp lý nhằm khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, cũng như nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, điều chỉnh hành vi tiêu dùng sản phẩm ít có hại hơn. Sau thời gian thực hiện sẽ tiếp tục tổng kết và nghiên cứu đề xuất phù hợp thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Luật.

- Về ngưỡng hàm lượng đường chịu thuế: theo Quy định ghi nhãn của EU thì hàm lượng đường trong nước giải khát dưới 5g đường/100ml được coi là nước giải khát ít đường nên một số nước trong EU áp dụng ngưỡng này để đánh thuế đối với nước giải khát. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

***6.5. Về mặt hàng xe ô tô pick-up, xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô vừa chở hàng vừa chở người***

*(1) Một số ý kiến đề nghị cân nhắc lộ trình và mức tăng phù hợp. Có ý kiến cho rằng áp mức thuế suất xe pick-up tương đương với các loại xe ô tô khác là không phù hợp. Một số ý kiến đề nghị cân nhắc, làm rõ căn cứ đề xuất mức thuế bằng 60% đối với xe ô tô thông thường. Có ý kiến đề nghị phân biệt xe bán tải pick-up chở hàng và xe bán tải pick-up chở người, dành cho cá nhân. Một số ý kiến đề nghị giữ nguyên thuế suất hiện hành hoặc nghiên cứu, cân nhắc kỹ để hỗ trợ nông dân trong sản xuất. Một số ý kiến đề nghị cần tính toán, đánh giá tác động, cơ sở thực tiễn cho việc tăng thuế đối với loại xe này vì đây là xe phục vụ sản xuất.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau:

**Phương án 1:** Đúng như các vị ĐBQH đã nêu, xe pick-up chở hàng cabin kép bản chất là xe ô tô tải với công năng chính là vận tải hàng hóa, phục vụ kinh doanh nhỏ và vừa, thuận tiện và đơn giản trong vận chuyển hàng hóa. Do đó, theo quy định hiện hành, chính sách thuế TTĐB đối với dòng xe này đã được ưu đãi hơn nhiều so với các loại xe ô tô khác. Đồng thời, theo quy định hiện hành về phí, lệ phí, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick-up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống. Để khắc phục các bất cập phát sinh trong thực tiễn, điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông (xe pick-up chở hàng cabin kép có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg được xem là xe con và được tham gia giao thông, lưu thông trong đô thị về thời gian và trên các làn đường tương tự như xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống), góp phần bảo đảm việc sử dụng xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng theo đúng mục tiêu thiết kế xe, tránh lợi dụng chính sách và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định về chính sách thuế và phí, lệ phí, thực hiện mục tiêu mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, đồng thời vẫn duy trì chính sách thuế ưu đãi hơn đối với các dòng xe ô tô khác, dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng quy định thuế suất đối với loại xe này bằng 60% thuế suất thuế TTĐB áp dụng đối với xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi (tương tự như lệ phí trước bạ).

Tuy nhiên, xe pick-up chở hàng cabin kép là loại xe có niên hạn sử dụng 25 năm, chủ yếu cung cấp cho các đối tượng kinh doanh nhỏ ở ngoài khu vực đô thị, nếu áp dụng mức thuế TTĐB như dự thảo Luật thì xe pick-up chở hàng cabin kép loại có dung tích xi lanh trên 1.500 cm3 đến 2.000 cm3 (phổ biến hiện nay) sẽ chịu thuế TTĐB tăng thêm 60% (từ 15% lên 24%), ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như môi trường đầu tư của Việt Nam. Do đó, UBTVQH xin tiếp thu ý kiến một số ĐBQH, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng lùi thời điểm thực hiện điều chỉnh thuế suất khoảng 1-2 năm so với thời gian dự kiến trong dự thảo Luật hoặc bổ sung lộ trình áp dụng thuế suất đối với xe pick-up chở hàng cabin kép để doanh nghiệp có thời gian sắp xếp phương án sản xuất, kinh doanh.

**Phương án 2** *(theo giải trình của Cơ quan soạn thảo)*: xe pick-up chở hàng cabin kép có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg được xem là xe con và được tham gia giao thông, lưu thông trong đô thị về thời gian và trên các làn đường tương tự như xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Đồng thời, theo quy định hiện hành về phí, lệ phí, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick-up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống. Để góp phần bảo đảm việc sử dụng xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng theo đúng mục tiêu thiết kế, hạn chế ùn tắc giao thông, tránh lợi dụng chính sách và bảo đảm công bằng, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định về chính sách thuế và phí, lệ phí, đề nghị giữ như dự thảo Luật.

*(2) Có ý kiến đề nghị không phân biệt đối xử về thuế suất ưu đãi giữa xe hybrid và xe có hệ thống sạc điện riêng và giao Chính phủ quy định mức thuế ưu đãi giữa 2 loại xe này. Có ý kiến đề nghị thuế suất đối với dòng xe có sạc ngoài từ 70% xuống còn 50% so với dòng xe động cơ đốt trong. Có ý kiến đề nghị quy định ưu đãi thuế suất đối với ô tô điện, cần có lộ trình tăng thuế thích hợp. Có ý kiến đề nghị quy định mức thuế đối với xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học bằng 30-40% xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế. Có ý kiến băn khoăn về việc áp thuế đối với xe sử dụng nhiên liệu sinh học vì đối tượng cần khuyến khích là nhiên liệu sinh học nhưng do nhiên liệu sinh học hiện vẫn chưa có nhiều, khả thi, phổ biến trên thực tế nên hiện nay chưa có nhiên liệu sinh học hay xe chỉ sử dụng nhiên liệu sinh học. Có ý kiến đề nghị cần phân biệt thuế suất đối với ô tô chở hàng và ô tô chở người, cần phân biệt thuế suất xe chuyên dụng để phục vụ công cộng thấp hơn xe động cơ dưới 24 chỗ. Có ý kiến đề nghị bổ sung xe có động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng ắc quy vào biểu thuế TTĐB đối với xe có động cơ dưới 24 chỗ.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau:

**Phương án 1:** Dự thảo Luật quy định đối với xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện (xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng), nếu đáp ứng điều kiện tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng thì được áp dụng thuế suất thuế TTĐB ưu đãi bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe chỉ chạy bằng xăng cùng loại. Dự thảo Luật không sửa đổi về các mức thuế suất ưu đãi, song đã bổ sung nội dung quy định thuế suất ưu đãi chỉ được áp dụng đối với loại xe có hệ thống sạc điện riêng. Vừa qua, nhiều ý kiến cho rằng quy định này là bất lợi cho những dòng xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện (không có hệ thống sạc điện riêng) so với chế độ hiện hành. UBTVQH xin tiếp thu ý kiến ĐBQH để chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng giữ như quy định của Luật hiện hành để tránh làm phát sinh khó khăn cho doanh nghiệp. Theo đó, quy định ưu đãi thuế đối với xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện nếu đáp ứng điều kiện tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng.

**Phương án 2** (*giải trình của Cơ quan soạn thảo*): Xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện loại không có hệ thống sạc điện riêng (HEV) di chuyển chủ yếu bằng động cơ đốt trong, song song tận dụng các lợi ích từ cụm truyền động điện gồm mô tơ điện với pin (xe chạy bằng động cơ xăng kết hợp sử dụng động cơ điện chạy bằng năng lượng điện do chuyển hoá từ nhiên liệu xăng hoặc xe sử dụng động cơ điện do máy phát điện chạy xăng) thì đây là loại xe chạy bằng xăng ảnh hưởng đến môi trường, không phải là xe “chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện” nên không thuộc diện áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định tại Luật thuế TTĐB. Do đó, đề nghị cho giữ như dự thảo Luật.

Đối với xe ô tô điện chạy pin, để tận dụng cơ hội hình thành chuỗi cung ứng vững chắc cho các doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất xe ô tô điện trong nước và xuất khẩu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo, Luật số 03/2022/QH15 đã quy định theo hướng giảm đáng kể thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy pin theo lộ trình, cụ thể: Từ 01/3/2022 đến 28/02/2027, thuế suất thuế TTĐB đối với xe điện chạy pin tùy theo số chỗ ngồi là 1%, 2%, 3% và từ 01/3/2027 trở đi là 4%, 7%, 11%; đối với xe ô tô chạy điện khác áp dụng mức thuế suất từ 5%-15% (tùy theo số chỗ ngồi) trong khi mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe sử dụng xăng, nhiên liệu hóa thạch là từ 10%-150%. Do đó, dự thảo Luật không đề xuất sửa đổi thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy pin.

***6.6. Về thuế suất đối với mặt hàng điều hòa***

*Có ý kiến đề nghị bổ sung thuế suất đối với cục nóng, cục lạnh điều hòa.*

Về nội dung này, UBTVH xin báo cáo như sau: Khoản 1 Điều 2 Dự thảo Luật quy định *“… Trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hòa nhiệt độ hoàn chỉnh)”*. Theo đó, trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất bán hoặc nhập khẩu tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì thuộc đối tượng chịu thuế với thuế suất thuế TTĐB như đối với mặt hàng điều hòa. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

**7. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế (Điều 9)**

*Có ý kiến cho rằng, khoản 2 mới quy định hoàn thuế cho xăng sinh học mà không hướng dẫn cho các mặt hàng khác và chưa quy định thời điểm cụ thể được hoàn thuế. Đề nghị quy định cụ thể, hướng dẫn khấu trừ thuế và hoàn thuế cho các hàng hóa có thuế TTĐB đầu vào lớn hơn đầu ra nói chung là thay vì chỉ hướng dẫn riêng cho một loại hàng hóa cụ thể.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Trên thực tế, do đầu vào của mặt hàng xăng khoáng có thuế suất thuế TTĐB 10% và đầu ra của xăng sinh học có thuế suất thuế TTĐB 8% hoặc 7% nên phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học. Do đó, chỉ phát sinh trường hợp đặc thù về hoàn thuế đối với mặt hàng xăng sinh học. Đồng thời, thủ tục, thời điểm hoàn thuế đã được quy định tại pháp luật về quản lý thuế. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

**8. Về giảm thuế (Điều 10)**

*Có ý kiến đề nghị quy định rõ thẩm quyền của người quyết định mức giảm thuế.**Có ý kiến đề nghị nâng mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất lên ít nhất 40 - 50% số thuế phải nộp.**Có ý kiến đề nghị bổ sung trường hợp bất khả kháng là hỏa hoạn và dịch bệnh.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Mục tiêu của thuế TTĐB là nhằm điều tiết sản xuất, tiêu dùng đối với các mặt hàng có hại cho sức khỏe, môi trường; các hàng hóa thuộc diện chịu thuế là những hàng hóa không khuyến khích sản xuất, tiêu dùng và về cơ bản, chính sách thuế được áp dụng trong mọi trường hợp, hạn chế tối đa việc bổ sung các trường hợp được giảm thuế đối với doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế. Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định thẩm quyền quyết định mức giảm thuế, quy định các trường hợp bất khả kháng. Do đó, xin cho giữ như dự thảo Luật.

**9. Về hiệu lực thi hành (Điều 11)**

*Một số ý kiến đề nghị thời điểm có hiệu lực thi hành sau một năm kể từ ngày thông qua hoặc quy định lộ trình thực hiện phù hợp hơn để doanh nghiệp có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và người dân có đủ thời gian điều chỉnh hành vi tiêu dùng.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Việc lùi thời hạn thi hành của Luật có thể sẽ tác động, ảnh hưởng tới các mục tiêu đã đề ra. Do đó, để chính sách có thể kịp thời được áp dụng, phát huy tác dụng trong thực tiễn, góp phần điều tiết, hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm có hại cho sức khỏe, môi trường, UBTVQH trình Quốc hội quy định hiệu lực thi hành của Luật từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, riêng đối với xe ô tô pick-up chở hàng, nước giải khát có đường đã quy định giãn thời gian áp dụng để phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và điều chỉnh hành vi người tiêu dùng.

**10. Về tổ chức thực hiện (Điều 12)**

*Có ý kiến đề nghị Chính phủ cần có quan điểm thống nhất, rõ ràng về việc cho phép hay không cho phép nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh thuốc lá thế hệ mới để quy định chính sách đồng bộ trong dự thảo Luật. Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại Điều 12 đối với sản phẩm thuốc lá mới.**Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định cụ thể về việc áp thuế TTĐB đối với từng loại sản phẩm thuốc lá mới.*

Về nội dung này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Hiện nay sản phẩm thuốc lá mới chưa được quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và Luật Thuế TTĐB. Tuy nhiên, Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội đã quy định: Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉnh lý, bỏ Điều 12 dự thảo Luật.

**11.** Ngoài các nội dung nêu trên, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan thẩm tra và Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng để tiếp thu tối đa ý kiến của các vị ĐBQH, đồng thời chỉnh lý nội dung và kỹ thuật lập pháp để hoàn thiện dự thảo Luật. Các nội dung tiếp thu, chỉnh lý cụ thể xin được thể hiện trong nội dung dự thảo Luật ***(xin gửi kèm trong hồ sơ trình Quốc hội bản so sánh dự thảo Luật trình tại Kỳ họp thứ 8 và dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý)***.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng báo cáo các vị đại biểu Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chính phủ;  - Lưu: HC, PL.  Số e-PAS: | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đức Hải** |
|  |  |

1. Bao gồm các “sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga” và nước giải khát bao gồm đồ uống hương liệu (kể cả nước uống tăng lực, nước uống thể thao, nước uống điện giải và các đồ uống đặc biệt khác), nước giải khát có chứa cà phê, nước giải khát có chứa chè, đồ uống thảo mộc, nước giải khát có chứa nước trái cây và các loại đồ uống từ ngũ cốc. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các loại hình đặt cược được phép kinh doanh bao gồm:*“1. Đặt cược đua ngựa; 2. Đặt cược đua chó; 3. Đặt cược bóng đá quốc tế”.* [↑](#footnote-ref-3)
4. “Sau 03 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, số lượng điếu thuốc lá đóng gói trong 01 bao thuốc lá không được ít hơn 20 điếu, trừ thuốc lá xì gà và thuốc lá được sản xuất để xuất khẩu”. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cũng đã đưa ra nhiệm vụ: “Tăng thuế TTĐB đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng”. WHO và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị tỷ trọng thuế tiêu dùng nên chiếm từ 66% đến 75% (từ 2/3 đến 3/4) giá bán lẻ thuốc lá để đạt hiệu quả hạn chế tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá được nêu trong Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-5)